

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-02-2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số: 317/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị U, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số A, Lý Thường K, khóm C, phường D, thành phố M, tỉnh M (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh SLâm Thành B, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số A, Lý Thường K, khóm C, phường D, thành phố M, tỉnh M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Tô Thị U trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh SLâm Thành B kết hôn ngày 10/10/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân P, huyện Th, tỉnh M, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi. Chị và anh B đã sống ly thân năm 2020 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Có một con chung tên Lâm Nhật H, sinh ngày 25/12/2017 hiện đang sống chung với chị U. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có.

Về nợ chung: Chị xác định không có nợ chung.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh SLâm Thành B đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh SLâm Thành B vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị U và anh B xác lập quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị U đối với anh B, Hội đồng xét xử thấy rằng: hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên chị U xác định chị không còn tình cảm với anh B nên chị không thể duy trì quan hệ hôn nhân với B, thực tế anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của chị U và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị U được ly hôn với anh B.

[2] Về con chung: Chị U có yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Lâm Nhật H, xét thấy: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm thì cháu Huy chưa tròn 05 tuổi, cháu H do chị U trực tiếp nuôi dưỡng từ khi anh chị ly thân với nhau. Hơn nữa tại phiên tòa chị U trình bày nghề nghiệp của anh B là tài xế xe, thường hay vắng nhà. Do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho sự phát triển của cháu H, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị U, giao cháu H cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị U không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình: Chị U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Tô Thị U.

- Hôn nhân: Chị Tô Thị U được ly hôn với anh SLâm Thành B.

- Con chung: Giao cháu Lâm Nhật H, sinh ngày 25/12/2017 cho Chị Tô Thị U tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh SLâm Thành B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Tô Thị U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001299 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Tô Thị U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh SLâm Thành B vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã Tân Phú, h.Thới Bình, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Trung